XUÂN SÁCH

CHÂN DUNG NHÀ VĂN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
1992

TÂM SỰ TÁC GIẢ

Những bài thơ chân dung các nhà văn của tôi ra đời trong trường hợp rất tình cờ. Hồi ấy, bước vào thập kỷ 60, tôi đang độ tuổi ba mươi, từ đơn vị được chuyển về Tạp chí Văn nghệ quân đội, ở ngôi nhà số 4 phố Lý Nam Đế, Hà Nội. Ngoài công việc của tòa soạn tờ báo ra, thời gian của chúng tôi dành nhiều cho học tập chính trị. Những vấn đề thời sự trong nước, thế giới, những đường lối chỉ thị nghị quyết, những vấn đề tư tưởng lâu dài và trước mắt… đều phải học tập nghiêm túc, có bài bản. Học một ngày, hai ngày, có khi cả tuần, cả tháng. Lên lớp, thảo luận, kiểm điểm, làm sao sau mỗi đợt học, nhận thức tư tưởng từng người phải được nâng cao lên một bước. Những buổi lên lớp tập trung tại hội trường gồm hàng ngàn sĩ quan, anh em văn nghệ, các nhà văn, các họa sĩ, nhạc sĩ… thường ngồi tập trung với nhau ở những hàng ghế cuối hội trường thành một "xóm" văn nghệ. Để chống lại sự mệt mỏi phải nghe giảng về hai phe, bốn mâu thuẫn, về ba dòng thác cách mạng, về kiên trì, tăng cường, nỗ lực, quyết tâm… mấy anh văn nghệ vốn quen thói tự do thường rì rầm với nhau những chuyện tào lao hoặc che kín cho nhau để hút một hơi thuốc lá trộm, nuốt vội khói nhiều khi ho sặc sụa. Nhưng rồi những chuyện đó cũng bị phát hiện, bị nhắc nhở phê bình. Vậy phải thay đổi chuyển sang "bút đàm".

Vào năm 1962, có đợt học tập quan trọng, học Nghị quyết 9, nghị quyết chống xét lại, chống tư tưởng hòa bình chủ nghĩa và dĩ nhiên văn nghệ là một đối tượng cần chú ý trong đợt học này. Hội trường tập trung đông, trời nắng, hơi nóng từ cái sân láng xi măng hắt lên như thiêu như đốt. Quân đội đang tiến lên chính quy hiện đại, ăn mặc phải tề chỉnh, đầy đủ cân đai bối tử, đi giầy da, những đôi giầy cao cổ nặng như cùm. Bọn tôi trừ vài trường hợp như Vũ Cao, Nguyễn Khải có đôi chân quá khổ, có cớ chưa có giầy đúng số để đi dép, nhưng cũng là những đôi dép có quai hậu, ngồi học cũng không được tụt quai. Nhân đây tôi nói thêm về Vũ Cao, ông là người có biệt danh "quanh năm đi chân đất". Ở nhà số 4 các phòng sàn ván đều được lau bóng để đánh trần nằm xuống mà viết, qui định ai vào phòng phải bỏ giầy dép trừ… Vũ Cao, bởi để ông đi dép vào phòng còn sạch hơn đi chân trần. Giờ đây ngồi học được ưu tiên đi dép vẫn là nỗi cực khổ đối với ông.

Trong buổi lên lớp căng thẳng như thế, Nguyễn Trọng Oánh xé vỏ bao thuốc lá Tam Đảo viết một bài thơ bằng chữ Hán trao cho tôi. Ở VNQĐ, Oánh được gọi là ông Đồ Nghệ giỏi chữ Hán và tôi được gọi là Đồ Thanh bởi cũng võ vẽ đôi ba chữ thánh hiền. Oánh viết vịnh Xuân Thiều. Xuân Thiều cũng ở lứa tuổi chúng tôi nhưng trông già dặn vì cái đầu hói tóc lơ thơ. Con đường văn chương mới bước vào còn lận đận. Mới in được tập truyện ngắn đầu tay "ĐÔI VAI", tập tiểu thuyết "CHUYỂN VÙNG" viết về cuộc chiến đấu chống Pháp ở Bình Trị Thiên mà Thiều tham dự, đã sửa chữa nhiều lần, đưa qua vài ba nhà xuất bản chưa "nhà" nào chịu in.

Tôi thấy bài thơ Oánh viết rất hay và dịch

Văn nghiệp tiền trình khả điếu quân
Mao đầu tận lạc tựa mao luân
Lưỡng kiên mai liễu phong trần lý
Chuyển địa hà thời chuyển đắc ngân

Dịch nghĩa:
Con đường văn nghiệp khá thương cho ông
Lông đầu ông đã rụng trơ trụi
Đôi vai lầm lũi trên con đường gió bụi
Chuyển vùng đến bao giờ thì chuyển thành tiền được?

Dịch thơ:
Con đường văn nghiệp thương ông
Lông đầu rụng hết như lông cái đầu…
Đôi vai gánh mãi càng đau
Chuyển vùng nào nữa làm sao thành tiền?

Dịch xong tôi chuyển bài thư cho anh em đọc. Oánh tỉnh bơ với bộ mặt lạnh lùng cố hữu, còn mọi người phải nén cười cho khỏi bật thành tiếng. Nguyễn Minh Châu gục xuống bàn kìm nén đến nỗi mặt đỏ bừng và nước mắt dàn dụa.
Tự nhiên trong đầu tôi lóe lên cái ý nghĩ mà người ta thường gọi là "tia chớp": Thơ chân dung! Trong bài thơ của Oánh phác họa một Xuân Thiều với hình dáng và văn nghiệp bằng cách dùng nghĩa kép của tên tác phẩm "Đôi vai", "Chuyển vùng". Và sau chốc lát, tiếp tục "trò đùa" của Oánh, tôi viết bài thơ về Hồ Phương đang ngồi cạnh tôi, và bài thơ số một về chân dung các nhà văn ra đời. Hồi đó Hồ Phương đã là tác giả in nhiều tác phẩm, đã được một số giải thưởng các cuộc thi sáng tác văn học. Tôi dùng tên các tập truyện của anh: "Trên biển lớn", "Xóm mới", "Cỏ non" và tên cái truyện ngắn đầu tay vẫn được nhắc đến "Thư nhà". Tôi viết bài thơ ra mẩu giấy:

Trên biển lớn lênh đênh sóng nước
Ngó trông về xóm mới khuất xa
Cỏ non nay chắc đã già
Buồn tênh lại giở thư nhà ra xem.

Tôi đưa bài thơ cho Nguyễn Khải. Anh đọc xong trên mặt có thoáng chút ngạc nhiên và nghiêm nghị chứ không cười như tôi chờ đợi. Anh bỏ bài thơ vào túi chứ không chuyền cho người khác. Đến giờ giải lao chúng tôi ra ngồi quanh gốc cây sấu già, Nguyễn Khải mới đưa bài thơ cho Hồ Phương đọc. Mặt Hồ Phương hơi tái và cặp môi mỏng của anh hơi run. Nguyễn Khải nói như cách sỗ sàng của anh:
- *Thằng này (chỉ tôi) ghê quá, không phải là trò đùa nữa rồi!*
Tôi hơi hoảng, nghĩ rằng đó chỉ là trò chơi chữ thông thường. Sau rồi, tôi hiểu ngoài cái nghĩa thông thường bài thơ còn chạm vào tính cách và đánh giá nhà văn. Mà đánh giá nhà văn thì có gì đó quan trọng hơn tính cách và tác phẩm. Bài thơ ngụ ý Hồ Phương viết nhiều chăng nữa vẫn không vượt được tác phẩm đầu tay và vẫn cứ "Buồn tênh lại giở thư nhà ra xem"…

***

Trước đấy khi còn là lính địa phương, cái xã hội nhà văn đối với tôi đầy thiênh liêng bí mật. Đấy là những con người dị biệt, rất đáng ngưỡng mộ, rất đáng yêu mến, dường như họ là một "siêu tầng lớp" trong xã hội. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ lời nói của họ đều có thể trở thành giai thoại, và cả tật xấu nữa dường như cũng đứng ngoài vòng phán xét thông thường. Tóm lại đó là một thế giới đầy sức hấp dẫn đối với người say mê văn học và tập tễnh nuôi mộng viết văn như tôi. Khi tôi được về Hà Nội vào một cơ quan văn nghệ dù là quân đội (hoàn cảnh nước ta quân đội có một vị trí đặc biệt trong xã hội kể cả lĩnh vực văn chương) tôi bắt đầu đi vào cái thế giới mà trước kia tôi mơ ước. Điều tôi nhận ra là ngoài cái phần tôi hiểu trước đây thì thế giới nhà văn còn có những chuyện khác. Đấy là cái mặt đời thường, cái mặt rất chúng sinh và chúng cũng góp phần quan trọng làm nên các tác phẩm và tính cách nhà văn. Vì vậy chân dung của họ không thể bỏ qua. Hơn nữa nếu "vẽ" được chính xác những bức chân dung đó, thì bộ mặt xã hội của thời đại họ đang sống đang viết cũng qua đó mà hiện lên. Có thể, tôi nghĩ, không có tầng lớp nào hơn các nhà văn, thể hiện rõ nhất bộ mặt tinh thần của dân tộc qua từng giai đoạn. Những điều này tôi nhận ra sau một thời gian dài, khi những bài thơ chân dung lần lượt ra đời, được phổ biến một cách không chính thức nhưng sâu rộng và dai dẳng, vượt cả mong muốn của tôi.
Cũng chính các nhà văn giúp tôi nhiều trong sáng tác cũng như phổ biến các bài thơ. Bởi khi nhận xét về tính cách con người, tính cách nhà văn thì không ai sắc sảo bằng các nhà văn. Người giúp tôi nhiều nhất là anh Nguyễn Khải. Anh có mối quan hệ rộng rãi trong giới, có lối nhận xét người rất sắc sảo, chính xác dù có đôi lúc cực đoan. Anh không mấy thích thơ, nhưng lại thích những nhà văn chân dung. Anh có nói đại ý là các nhà văn chúng ta quen đánh giá nhận xét mọi tầng lớp người trong xã hội, thì cũng cần tự đánh giá giới mình, cũng đều có cái tốt cái xấu như ai. Về sau thêm

anh Vương Trí Nhàn về Văn nghệ quân đội. Nhà phê bình văn học trẻ tuổi này hết sức cổ súy tôi, đôi khi còn thách đố. Chúng tôi thường ngồi trong cái phòng "toilet" khoảng ba mét vuông. Do hệ thống bơm nước lên tầng hai bị hỏng, nên cái phòng vệ sinh đó biến thành "phòng văn". Nó được ốp gạch men trắng bóng lau sạch sẽ ngồi thật mát và thoải mái kín đáo. Có những hôm Nhàn mua sẵn vài điếu thuốc lá lẻ, vài cái kẹo lạc, một ấm trà ngon, rồi thách thức tôi viết ngay tại chỗ. Và đã có nhiều bài thơ ra đời như thế. Nhàn nói: *"Những bài thơ này ông Sách viết ra khi có con quỉ ám vào ông ấy"*. Bởi Nhàn đánh giá tôi có một giọng điệu khác hẳn trong những sáng tác không phải thơ chân dung. Nhàn là người rất thuộc thơ, và khi bài thơ tôi vừa làm xong thường anh là người phổ biến rộng rãi. Một số anh em trẻ khác như các anh Định Nguyễn, Trần Hoàng Bách thường đem những bài thơ đi phổ biến để được chiêu đãi bia hơi. Có thể nói đó là "nhuận bút" đầu tiên, nhưng không thuộc về người sáng tác mà thuộc về người phát hành.

Tất nhiên những bài thơ đó được phổ biến rộng rãi trong giới. Lúc đầu còn kín đáo, nhưng dần dần thành công khai và nhất là thành một "tiết mục" không thể thiếu trong những buổi liên hoan của anh em văn nghệ. Có một buổi cũng khá đông đủ các nhà văn, khi vào tiệc rượu, mọi người yêu cầu tôi đọc thơ về các nhà văn có mặt. Trong không khí như vậy thì dù các anh các chị ấy có giận cũng cười xòa làm vui, riêng tôi thấy mình làm được trò vui cho mọi người cũng hay chứ sao nữa. Tôi nhớ sau buổi vui anh Nguyễn Đình Thi có nói đại ý nên đem cái tài đó làm những việc có ích hơn là châm chọc nhau. Ngay đó một anh ngồi cạnh bên rỉ tai tôi: *"Châm chọc cũng cần có tài và có ích lắm chứ!"*.

Những bài thơ cũng được lan truyền trong nhiều giới khác. Hồi đó Tướng Lê Quang Đạo là phó Chủ nhiệm Tổng cục chính trị, cấp trên của giới văn nghệ trong quân đội, ông rất thích những bài thơ chân dung, thường trong giờ nghỉ những buổi họp với văn nghệ ông đề nghị đọc cho ông nghe. Sự thích thú tuy có tính cách cá nhân nhưng rất hay cho tôi. Tôi cũng nhận được nhiều phản ứng khác nhau, có khi khen quá lời, có khi bực tức. Tôi kể ra vài trường hợp đặc biệt. Khi tôi đã tìm hiểu được những ứng xử, những tính cách của các nhà văn, ngoài những tác phẩm của họ mà tôi hằng ngưỡng mộ, tôi cứ băn khoăn tự hỏi: Sao thế nhỉ? Với bề dày tác phẩm như thế, với vị trí xã hội như thế, trong lòng người đọc như thế, sao họ còn ham muốn những thứ phù phiếm đến thế, một chức vụ, một quyền lực, một chuyến đi nước ngoài… Mà đã ham muốn thì phải mưu mẹo, phải dối trá, và nhất là phải sợ hãi. Một lần trên báo đăng một bài thơ dài của một nhà thơ có tên tuổi viết theo "thời tiết" chính trị, quay ngược lại những điều vừa viết chưa lâu, Nguyễn Khải chỉ bài thơ nói với tôi: "*Rất tiếc, một tài năng lỡ tàu"*.

Tôi không nghĩ mình đứng ra ngoài cuộc để phán xét, muốn làm cặp mắt thứ hai trong mỗi bài thơ để tự bạch, tự cảm thông với mình và cũng tự giận mình. Tôi vốn yêu thích và kính phục tài thơ Chế Lan Viên, nhưng bài thơ tôi viết về ông lại nói khía cạnh khác. Mỗi lần gặp tôi, ông lại tỏ ra rất thân thiện. Điều đó làm cho tôi bối rối, phải chăng ông đã hiểu điều gì đó về ông, về tôi. Lúc ông Hoài Thanh già yếu vào bệnh viện tôi đến thăm ông. Ông không giận tôi nữa, còn cho tôi là người có tình và ông thấy những gì tôi viết về ông có phần đúng. Ông đề nghị chữa một chữ trong bài thơ. Khi ông mất, tôi đi viếng, nhìn khuôn mặt ông qua tấm kính và các con ông òa khóc, tôi bỗng thấy mình như người có tội.

Một lần tôi gặp Xuân Diệu trong quán bia hơi, tôi nâng cốc bia đến chuc mừng ông vừa được bầu làm viện sĩ của Viện Hàn lâm nghệ thuật nước CHDC Đức, ông chạm cốc: *"Chúc mừng họ Ngô nhà ta, những bài thơ của cậu đi vào cõi bất tử"*.

Điều tôi không ngờ là cụ Đặng Thai Mai cho người gọi tôi đến nhà, bảo tôi đọc thơ chân dung cho cụ nghe. Con người nổi tiếng uyên bác thâm trầm ấy, ngồi đặt cằm lên đầu gối cười khục khục. Đột ngột, cụ ngước cặp mắt tinh anh lên nhìn tôi: *"Thế còn Đặng Thai Mai?"*.

Tôi lúng túng: "*Viết về bác rất khó, cháu đang suy nghĩ, thưa bác*". Dường như cụ không tin lời tôi. Ít lâu sau cụ lại gọi đến: *"Anh viết về tôi rồi chứ?".*

Trước tôi chỉ nghĩ cụ không để ý đến cái trò chơi chữ ngông nghênh này, hóa ra cụ quan tâm thật sự, khiến tôi vừa cảm động vừa thích thú. Nhưng biết sao dược, viết về cụ thật là khó và đến nay tôi vẫn chưa viết được.

Còn cụ Nguyễn Tuân, con người vốn thích đùa một cách cao sang, thích ăn nem rán nóng bỏng thì gắp lên đặt xuống cái nem nghe thơ và phán: *"Hóm, thằng này hóm!".*

Nói về đồng nghiệp cũng là nói về mình. Cái hay cái dở của một người cũng là của một thời. Câu thơ:

"Từ thuở tóc xanh đi vỡ đất,
Đến bạc đầu sỏi đá chửa thành cơm"

đâu chỉ là số phận của một nhà thơ. Hơn ai hết, tôi nghĩ, nhà văn là đại diện của một thời, là lương tri của thời đại. Đã đành khó mà ai vượt được thời đại mình đang sống, không dễ nói hết, nói công khai những điều suy nghĩ. Nhưng cũng thật đau lòng và xấu hổ khi những nhà văn bán rẻ lương tâm, cong lưng quì gối trước quyền uy, mê muội vì danh lợi. Có lẽ đó là động lực thúc đẩy tôi viết, nếu có nói quá cũng dễ hiểu, cái con "quỉ ám" nếu có thì cũng là sản phẩm của những cảm xúc ấy, nỗi đau chung ấy. Nhiều nghịch lý vẫn tồn tại trong cuộc đời cũng như trong nghệ thuật. Tiếng cười nhiều khi xuất phát từ nỗi đau.

Những bài thơ chân dung đã có cuộc sống riêng của nó, không phải kỳ lạ nhưng cũng độc đáo. Nó được lưu truyền đến nay đã ba mươi năm. Đã có nhiều bài "khảo dị", nhiều bài "ngoài luồng" cũng được gán cho tác giả, bây giờ in ra cũng coi như một sự đính chính. Nó cũng là "một cái gì đó" như có người đã nói nên mới tồn tại được, nếu nó có ích thì tác giả cũng lấy làm mãn nguyện.

Ngày xuân Nhâm Thân
XUÂN SÁCH

1.
Trên biển lớn lênh đênh sóng nước
Ngó trông về xóm mới khuất xa
Cỏ non nay chắc đã già
Buồn tênh lại giở thư nhà ra xem.

2.
Xung kích tràn lên nước vỡ bờ
Đã vào lửa đỏ hãy còn mơ
Bay chi mặt trận trên cao ấy
Quên chú nai đen vẫn đứng chờ.

3.
Dế mèn lưu lạc mười năm
Để O chuột phải ôm cầm thuyền ai
Miền tây sen đã tàn phai
Trăng thề một mảnh lạnh ngoài đảo hoang.

4.
Bỉ vỏ một thời oanh liệt nhỉ
Sóng gầm Sông Lấp mấy ai hay
Cơn bão đến động rừng Yên Thế
Con hổ già uống rượu giả vờ say.

5.
Bác kép Tư Bền rõ đến vui
Bởi còn tranh tối bác nhầm thôi
Bới tung đống rác nên trời phạt
Trời phạt chưa xong bác đã cười.

6.
Vang bóng một thời đâu dễ quên
Sông Đà cũng muốn đẩy thuyền lên
Chén rượu tình rừng cay đắng lắm
Tờ hoa lại trút lệ ưu phiền.

7.
Các vị La Hán chùa Tây phương
Các vị gầy quá, tôi thì béo
Năm xưa tôi hát vũ trụ ca
Bây giờ tôi hát đất nở hoa

Tôi hát chiến tranh như trẩy hội
Đừng nên xấu hổ khi nói dối
Việc gì mặt ủ với mày chau
Trời mỗi ngày lại sáng có sao đâu!

8.
Hai đợt sóng dâng một khối hồng
Không làm trôi được chút phấn thông
Chao ôi ngói mới nhà không mới
Riêng còn chẳng có, có gì chung.

9.
Quá tuổi hoa niên đã bạc đầu
Tình còn dang dở tận Hàng Châu
Khúc ca mới hát sao buồn thế
Hai nửa yêu thương một nửa sầu.

10.
Điêu tàn ư? Đâu chỉ có điêu tàn
Ta nghĩ tới vàng sao từ thuở ấy
Chim báo bão, lựa chiều cơn gió dậy
Lựa ánh sáng trên đầu mà thay đổi
sắc phù sa
Thay đổi cả cơn mơ,
ai dám bảo con tàu không mộng tưởng
Mỗi đêm khuya không uống một vầng trăng
Lòng ta cũng như tàu, ta cũng uống
Mặt anh em trong suối cạn Hội Nhà Văn.

11.
Trăng sáng soi riêng một mặt người
Chia ly đôi bạn cách phương trời
Ước mơ của đất anh về đất
Im lặng mà không cứu nổi đời.

12.
Nên danh nên giá ở làng
Chết vì ông lão bên hàng xóm kia
Làm thân con chó sá gì
Phận đành xấu xí cũng vì miếng ăn.

13.
Một nắm xương khô cũng gọi mỡ
Quanh năm múa bút để vui cười
Tưởng cụ vẫn bơi dòng nước ngược
Nào ngờ trở gió lại trôi xuôi.

14.
Phất rồi ông mới ăn khao
Thơ ngang chạy dọc bán rao một thời
Ông đồ phấn, ông đồ vôi
Bao giờ xé xác để tôi ăn mừng.

15.
Vị nghệ thuật nửa cuộc đời
Nửa đời sau lại vị người ngồi trên
Thi nhân còn một chút duyên
Lại vò cho nát, lại lèn cho đau

Bình thơ tới thuở bạc đầu
Vẫn chưa thể tất nổi câu nhân tình
Giật mình mình lại thương mình
Tàn canh tỉnh rượu bóng hình cũng tan.

16.
Vốn cùng nhân dân tiến lên
Mùa đông năm ấy bỏ quên cờ đào
Quay về nấp bóng ca dao
Giật mình nghe một tiếng chào:
Văn Ngan!

17.
Hỏng đôi mắt phải đâu là mất hết
Trong cặp còn hồ sơ điệp viên
Ông cố vấn chẳng sợ gì cái chết
Cao điểm cuối cùng quyết chí xông lên.

18.
Đám cháy ở sau lưng
Đám cháy ở trước mặt
Than ôi mày chạy đâu
Dưới vòm trời quen thuộc

Đốt bao nhiêu cỏ mật
Không bay mùi thơm tho
Càng hun càng đỏ mắt
Quay về thung lũng cò.

19.
Mải hái hoa dọc chiến hào
Bỏ quên chồi biếc lúc nào không hay
Thói quen cũng lạ lùng thay
Trồng cây táo lại mọc cây bạch đàn.

20.
Trường Sơn Đông em đi hái măng
Trường Sơn Tây anh làm thơ cho lính
Đời có lúc bay lên vầng trăng
Lại rơi xuống chiếc xe không kính
Thế đấy! Giữa chiến trường
Nghe tiếng bom cũng mạnh!

21.
Thao thức năm canh nghĩ chẳng ra
Trò chơi nguy hiểm đấy thôi mà
Lửng lơ giữa khoảng trong xanh ấy
Để mối đùn lên cái gốc già.

22.
Trời thí cho ông vụ lúa chiêm
Ông xây sân gạch với xây thềm
Con đường mòn ấy ông đi mãi
Lưu lạc lâu rồi mất cả tên.

23.
Hai lần lỡ bước sang ngang
Thương con bướm đậu trên giàn mồng tơi
Trăm hoa thân rã cánh rời
Thôi đành lấy đáy giếng thơi làm mồ.

24.
Nhọc nhằn theo bước con trâu
Hỡi người áo trắng nông sâu đã từng
Mỗi bước đi một bước dừng
Mà sao vẫn lạc giữa rừng U Minh.

25.
Mấy lần đất nước đứng lên
Đứng lâu cũng mỏi cho nên phải nằm
Hại thay một mạch nước ngầm
Cuốn trôi đất Quảng lẫn rừng Xà Nu.

26.
Từ trong hom giỏ chui ra
Đã toan gách vác sơn hà chị ơi
Định đem cái lạt buộc người
Khổ thân ông lão vịt trời phải chăn.

27.
"Sông Mã xa rồi, Tây tiến ơi"
Về làm xiếc khỉ với đời thôi
Nhà đồi một nóc chênh vênh lắm
Sống tạm cho qua một kiếp người.

Áo sờn thay chiếu anh về đất
Mây đầu ô trắng, Ba Vì xanh
Gửi hồn theo mộng về Tây tiến
"Sông Mã gầm lên khúc độc hành".

28.
Tưởng chuyện như đùa hóa ra thật
Biết ông sòng phẳng tự bao giờ
Cái con thò lò quay sáu mặt
Vồ hụt mấy lần ông vẫn trơ.

29.

Cha và con và… họ hàng và…
Hết bay mùa thóc lẫn mùa lạc
Cho nên chiến sĩ thiếu lương ăn
Họ sống chiến đấu càng khó khăn
Tháng ba ở Tây Nguyên đỏ lửa
Tháng tư lại đi xa hơn nữa
Đường đi ra đảo đường trong mây
Những người trở về mấy ai hay
Xung đột mỗi ngày thêm gay gắt
Muốn làm cách mạng nhưng lại dát!

30.

Đường chúng ta đi trong gió lửa
Còn mơ chi tới những cánh buồm
Từ thuở tóc xanh đi vỡ đất
Đến bạc đầu sỏi đá chửa thành cơm.

31.

Tấm áo hào hoa bạc gió mưa
Anh thành đồng chí tự bao giờ?
Trăng còn một mảnh treo đầu súng
Cái ghế quan trường giết chết thơ.

32.

Bao năm ngậm ngải tìm trầm
Giã từ quê mẹ xa dòng Hương giang
Bạc đầu mới biết lạc đường
Tay không nay lại vẫn hoàn tay không
Mộng làm giọt nước ôm sông
Ôm sông chẳng được, tơ lòng gió bay.

33.

Một con trâu bạc già nua
Nhờ cơn bão biển thổi lùa lên mây
Trâu ơi ta bảo trâu này
Quay về đất mặn kéo cày cho xong.

34.

Tài ba thằng mõ cỡ chuyên viên
Chia xôi chia thịt lại chia quyền
Việc làng việc nước là như vậy
Lộn xộn cho nên phải tắt đèn.

35.

Anh còn đôi mắt ngây thơ
Sống mòn mà vẫn đợi chờ tương lai
Thương cho Thị Nở ngày nay
Kiếm không đủ rượu làm say Chí Phèo.

36.

Xoắn mãi dây tình thơ bật ra
Paris thì thích hơn ở nhà
Đông y ắt hẳn hơn tây dược
Xe tải không bằng xe Vonga

Trên đời kim cương là quý nhất
Thứ đến tình thương dân nghèo ta
Em chớ chê anh già lẩm cẩm
Còn hơn thằng trẻ lượn Honda.

37.
Em không nghe mùa Thu
Mùa Thu chỉ có lá
Em không nghe rừng thu
Rừng mưa to gió cả
Em thích nghe mùa Xuân
Con nai vờ ngơ ngác
Nó ca bài cải lương.

38.
Một mặt đường khát vọng
Cuộc chiến tranh đi qua
Rồi trở lại ngôi nhà
Đốt lên ngọn lửa ấm
Ngủ ngoan a Kai ơi
Ngủ ngoan a Kai à…

39.
Anh Keng cưới vợ tháng mười
Những đứa con lại ra đời tháng năm
Trong làng kháo chuyện rì rầm
Vụ mùa chưa gặt, thóc đã nằm đầy kho.

40.
Ấy bức tranh quê đẹp một thời
Má hồng đến quá nửa pha phôi
Bên sông vải chín mùa tu hú
Khắc khoải kêu chi suốt một đời.

41.
Đôi vai thì gánh lập trường
Đôi tay sờ soạng ven đường cuối thôn
Nghe anh kể chuyện đầu nguồn
Về nhà thấy mất cái hồn của em.

42.
Nhá nhem khoảng sáng trong rừng
Để cho cuộc thế xoay vần hơn thua
Xác xơ màu tím hoa mua
Lửa chân sóng báo mây mưa suốt ngày.

43.
Chị Tư Hậu đẻ ra anh
Ví như hòn đất nặn thành đứa con
Biển xa gió dập sóng dồn
Đất tan thành đất chỉ còn giấc mơ.

44.
Đi bước nữa rồi đi bước nữa
Phấn son mưa nắng đã tàn phai
Cái kiếp đào chèo là vậy đó
Đêm tàn bạn cũ chẳng còn ai.

45.
Đã đi qua một thời giông tố
Qua một thời cơm thầy cơm cô
Còn để lại những thằng Xuân tóc đỏ
Vẫn nghênh ngang cho đến tận bây giờ.

46.
Thơ ông tang tính tang tình
Cây đa bến nước mái đình vườn dâu
Thân ông mấy lượt lấm đầu
Miếng mồi danh lợi mắc câu vẫn thèm.

47.
Bắt đầu từ lão Nghị hụt
Cầm dao giết một mạng người
Chị Nhàn phải đi bước nữa
Lấy đại đội trưởng của tôi

Cuộc đời mấy phen nổi gió
Phải đem tổ quốc thề bồi
Lần này ông ra ứng cử
Chắc là trúng nghị viên thôi.

48.
Ông Năm Hạng trở về đất lửa
Với chiếc lược ngà vượt Trường Sơn
Bỗng mùa gió chướng vừa nổi dậy
Ông biến thành thằng nộm hình rơm.

49.
Có những lớp người đi vỡ đất
Mùa mưa không trồng lúa trồng ngô
Lại gieo hạt bông hường bông cúc
Trên mảnh đất này hoa héo khô.

50.
Chuyện kể cho người mẹ nghe
Biển lửa bốc cháy bốn bề tan hoang
Đứa con nuôi của trung đoàn
Phá vây xong lại chết mòn trong vây.

51.
Đất làng vừa một tấc
Bao nhiêu người đến cày
Thóc giống còn mấy hạt
Đợi mùa sau sẽ hay.

52.
Sớm nay nhấp một chén khà
Bâng khuâng tự hỏi đâu là là núi Đôi
Những người cùng làng với tôi
Muốn sang đèo trúc, muộn rồi đừng sang.

53.
Bên kia biên giới anh sang
Trước giờ nổ súng về làng làm chi
Mẫn và tôi tính chi li
Gia đình má Bảy lấy gì nuôi anh.

54.
Anh chẳng còn sống mãi
Với thủ đô lũy hoa
Để những người ở lại
Bốn năm sau khóc òa.

55.
Chim Chơ rao cất cánh ngang trời
Tình như chớp trắng nháy liên hồi
Đám mây cánh vạc tan thành nước
Mà đất ba dan vẫn khát hoài.

56.
Sinh ra trong gió cát
Đất Nghệ An khô cằn
Bao nhiêu năm "nằm vạ"
Trước cửa hội Nhà Văn.

57.
Đem than từ vùng mỏ
Về bán tại thủ đô
Bị đập chiếc cán búa
Hóa ra thằng ngẩn ngơ.

58.
Tưởng anh dọn về làng xưa
Ngờ đâu về tận thủ đô nhận nhà
Sướng cái bụng lắm lắm à
Đêm là đèo gió, ngày là hồ Tây.

59.
Với tiếng sáo thiên thai dìu dặt
Mở ra dòng thơ mới cho đời
Bỏ rừng già về vườn bách thú
Con hổ buồn lặng lẽ trút tàn hơi.

60.
Cửa sông cất tiếng chào đời
Rồi đi ra những vùng trời khác nhau
Dấu chân người lính in mau
Qua miền cháy với cỏ lau bời bời
Đọc lời ai điếu một thời
Tan phiên chợ Giát hồn người về đâu?

61.
Nếu Trương Lương không thổi địch sông Ô
Liệu Hạng Võ có lên ngôi hoàng đế?
Nhưng buồn thay đã đánh mất Ngu Cơ
Đời chẳng còn gì và thơ cũng thế.

62.
"Xưa tôi yêu quê hương vì có chim có bướm"
"Có những ngày trốn học bị đòn roi"
Nay tôi yêu quê hương vì có ô che nắng
Có ghế ngồi viết những điệu thơ vui.

63.
Nhen lên một bếp lửa
Mong soi gương mặt người
Bỗng cơn giông nổi dậy
Mây che một khung trời.

Đất sau mưa, hỡi đất
Màu mỡ trôi về đâu
Còn trơ chiếc guốc vỡng
Trăng mài mòn canh thâu.

64.
Một chút hương thơm trải bốn mùa
Mười năm lăn lóc chốn rừng già
Quay về khứng chịu ơn mưa móc
Đất trắng mưa rồi đất lại khô.

65.
Xưa thơ anh viết không người hiểu
"Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà"
Nay anh chưa viết người đã hiểu
Sắp sáng thì nghe có tiếng gà.

66.
"Người đi, ừ nhỉ, người đi thật"
Đi thật nhưng rồi lại trở về
Nhẹ như hạt bụi, như hơi rượu
Mà đắm hồn người trong tái tê.

67.

Không có vua thì làm sao có tướng
Nên về hưu vẫn phải chết ở chiến trường
Kiếm sắc chém bao nhiêu đầu giặc
Để vàng tôi trong lửa chịu đau thương.

68.

Hồn đã vượt Côn đảo
Thân xác còn trong lao
Bởi nghe lời mẹ dặn
Nên suốt đời lao đao.

69.

Ta đi tới đỉnh cao muôn trượng
Mắt trông về tám hướng phía trời xa
Chân dép lốp bay vào vũ trụ
Khi trở về ta lại là ta.

Từ ấy tim tôi ngừng tiếng hát
Trông về Việt Bắc tít mù xa
Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt
Máu ở chiến trường, hoa ở đây.

70.

Tay em cầm bông bần li
Bờ cây đỏ thắm làm chi não lòng
Chuyện tình kể trước rạng đông
Hoàng hôn ảo vọng vẫn không tới bờ

Thiên đường thì quá mù mờ
Vĩ nhân tỉnh lẻ vật vờ bóng ma
Hành trình thơ ấu đã qua
Hỡi người hàng xóm còn ta với mình.

71.

Cùng đoàn quân anh đi tới thành phố
Bị lạc đường về Hội nhà Văn
Ừ nhỉ bao giờ quay trở lại
Với năm anh em trên một chiếc xe tăng.

72.

Ván bài lật ngửa tênh hênh
Con đường thiên lý gập ghềnh mãi thôi
Thay tên đổi họ mấy hồi
Vẫn chưa tới được chân trời mộng mơ.

73.

Mẹ và em đang ở đâu
Giữa vùng cát trắng đêm thâu gió lùa
Ổ rơm teo tóp ngày mùa
Xác xơ thân lúa vật vờ thân tôi
Bờ tre kẽo kẹt liên hồi
Bầu trời vuông với một ngôi sao dời
Đánh thức tiềm lực suốt đời
Ai?
Chẳng ai đáp lại lời của tôi.

74.

Anh đã đứng trước biển
Cù lao Tràm kia rồi
Nhưng khoảng cách còn lại
Xa vời lắm anh ơi.

75.

Ôi thằng Trần Mạnh Hảo
Đi phỏng vấn Chí Phèo
Lão chết từ tám hoánh
Đời mày vẫn gieo neo.

Còn cái lão Bá Kiến
Đục bản in thơ mày
Bao giờ mày say rượu
Bao giờ thì ra tay?

76.

Em ơi buồn làm chi
Em không buồn sao được
Quan họ đã vào hợp tác
Đông Hồ gà lợn nuôi chung
Bên kia sông Đuống em trông
Tìm đâu thấy lá diêu bông hỡi chàng.

77.

Người về đồng cói người ơi
Phía ấy mặt trời mọc lại
Một thời xa vắng, xa rồi
Phủ Khoái xin tương oai oái.

Ở đời gặp may hơn khôn
Nào ai dám ghen dám cãi
Người đã đi Mỹ hai lần
Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!

78.

Anh đứng thành tro… em có biết
Hôm qua lại gặp chuyến xe bò
Vẫn anh đi với vầng trăng cũ
Áo đỏ bên cầu đợi ngẩn ngơ.

79.

Ôi màu tím hoa sim
Nhuộm tím cuộc đời dài đến thế
Cho đến khi tóc bạc da mồi
Chưa làm được nhà
còn bận làm người
Ngoảnh lại ba mươi năm
Tím mấy nghìn
chiều hoang
biền biệt.

80.

Kòn Trô dấn bước đường chinh chiến
Nửa gánh giang hồ nửa ái ân
Ngàn sau sông Dịch còn tê lạnh
Tráng sĩ có về với bến Xuân.

81.

Văn chương thuở ấy như bèo
Thương cụ gồng gánh trèo leo tận trời
Giấc mộng lớn đã bốc hơi
Giấc mộng con suốt một đời bơ vơ
Ước chi cụ sống tới giờ
Chợ trời nhan nhản tha hồ bán văn.

82.

Cũng muốn tin vào hoa hồng
Tin vào điều không thể mất
Cả tôi và cả chúng ta
Đứng trong đầm lầy mà hát:

Ông không phải là bố tôi
Con chim sâm cầm đã chết
Ông không phải là bố tôi
Con chim sâm cầm ai giết!

83.
Bốn mươi tuổi mới vào đời
Ăn đòn hội chợ tơi bời xác xơ
Giữa hai trận tuyến ngu ngơ
Trong lòng Hà Nội bây giờ ở đâu?

84.
Vỡ lòng câu thơ viết
Mời bác ngủ bác ơi
Đêm nay bác không ngủ
Nhà thơ ngủ lâu rồi.

85.
Thiên thai – từ giã về dương thế
Nhắc chi ngày ấy buồn lòng ta
Sân đình ngất ngưởng ngôi tiên chỉ
Uống rượu say rồi hát quốc ca.

86.
Khi về xuôi anh mang theo
đồng bạc trắng hoa xòe
Với một mố tình sơn cước
Mùa lá rụng trong vườn
năm này qua năm khác
Đám cưới vẫn không thành
vì giấy giá thú chửa làm xong.

87.
Sắp cưới bỗng có thằng phá đám
Nên ông chửi bố chúng mày lên
Đầu chày đít thớt đâu còn ngán
Không viết văn thì ông viết phim.

88.
Biết mấy mươi chiều khói thuốc bay
Quê nhà vạn dặm khuất trùng mây
Lui về ký ức chân trời cũ
Uống chén rượu buồn không dám say.

89.
Trăm năm ông phủ.. Ngọc Tường ôi
Cái nợ lên xanh giũ sạch rồi
Cửa Việt tung hoành con sóng vỗ
Sông Hương lặng lẽ chiếc thuyền trôi
Sử thi Thành Cổ buồn nao dạ
Chuyện mới Đồng Hà tái nhợt môi
Từ biệt chốn xưa nhiều ánh lửa
Trăm năm ông phủ.. Ngọc Tường ôi!

90.
Dẫu chín bỏ làm mười
hay mười hai cũng mặc
Chẳng ai dung thiên sứ đất này
Dụ đồng đội vào trong mê lộ
Rồi bỏ đi du hí đến năm ngày.

91.
Giặc dã yên rồi
về xoay khối vuông ru bích
Đoán hậu vận rủi may
thưa quý vị, xin mời!
Xanh tím trắng đỏ vàng đều đủ hết
Ta cùng vào cuộc chơi
Không gian bốn năm chiều,
thời gian xin tùy thích
Đảo lộn tùng phèo thật giả trắng đen
“Tôi như cục xà bông thứ thiệt”
Cứ đổ rượu vào,
hình quý vị sẽ hiện lên.

92.
Người người lớp lớp
xông ra trận
Cờ đỏ
mưa sa
suốt dặm dài
Mở đột phá khẩu
tiến lên
nhất định thắng
Lô cốt mấy tầng
đè nát vai
Dẫu sông núi cỏ cây làm chứng
Hồn vẫn treo trên
Vọng hải đài.

93.
Ba lô lên vai từ đêm mười chín
"Một tiếng chim kêu sáng cả rừng"
Thì cứ khắc đi rồi khắc đến
Sao còn ngồi đấy cụ già Khương?

94.
Tuổi hai mươi xung phong lên Tây Bắc
Nguyện hy sinh chiến đấu dưới cờ
Lại xung phong vào Nam đánh giặc
Với bà mẹ đào hầm đầu bạc phơ phơ.

Hòa bình rồi tiến lên đổi mới
Bất ngờ ngã ngựa chốn non cao
Dẫu thân thể mang đầy thương tích
Thì cuộc đời vẫn đẹp sao
Tình yêu vẫn đẹp sao!

95.
Trái tim với nỗi nhớ ai
Như cây trong phố đứng hoài chờ trăng
Như người đàn bà ngồi đan
Sợi dọc thì rối, sợi ngang thì chùng.

96.
Ra đi từ bến My Lăng
Bao năm dấu kín ánh trăng trong lòng
Tuổi già về lại bến sông
Trăng xưa đã lặn, phải chong đèn dầu.

97.
Giấu một chùm thơ trong chiếc khăn tay
Em hăm hở đi tìm người trao tặng
Những kẻ phong lưu, những tên du dãng
Mấy ai biết hương thầm của cô gái xóm đê.

98.
Chú dế góc sân hồn nhiên ca hát
Hát thành thơ như nước triều lên
Khi khôn lớn lại hồn nhiên đi giữa
"Biển một bên và em một bên"

99.
Người đàn bà mà tôi ao ước
Trên vành đai Mỹ những năm xưa
Tình yêu đã lụi tàn cùng ký ức
Nhừng còn đây tội lỗi đến bao giờ?

100.

Tự họa
Cô giáo làng tôi đã chết rồi
Một đêm ra trận đất bom vùi
Xót xa Đình Bảng người du kích
Đau đớn Bạch Đằng lũ trẻ côi.

Đường tới chiến công gân cốt mỏi
Lối vào lửa đạn tóc da mồi
Mặt trời ảm đạm quê hương cũ
Ở một cung đường rách tả tơi.

LỜI CUỐI SÁCH

Tiếp theo cuốn sách THƯƠNG NHỚ TÀI HOA của Nguyễn Vũ Tiềm phác thảo chân dung của năm mươi nhà thơ, nhà văn đã quá cố, những cây bút có những đóng góp đặc sắc cho nền văn học của đất nước, hôm nay Nhà xuất bản Văn học gửi tới bạn đọc một tập hợp khác về chân dung nhà văn.

Đây là những ký họa có tính đặc tả của Xuân Sách, những chân dung vốn đã khá phổ biến trong và ngoài giới văn học suốt vài chục năm qua. Tác giả không nêu đích danh một ai, nhưng dưới nét bút phác thảo, những độc giả quan tâm tới văn học và người làm văn học, vẫn có thể nhận ra từng đối tượng. Dĩ nhiên thể loại này thường cố ý phóng to những đặc điểm và khi nhìn vào nét đặc tả ấy – tuy mất cân đối và đôi khi phiến diện – vẫn dễ dàng nhận ra diện mạo, cốt cách từng nhân vật.

Chất vui, hóm và nhất là khả năng chơi chữ có thể khiến người ta ngạc nhiên một cách thú vị, nhưng cũng có thể gây nên những sự không hài lòng đây đó…

Chúng tôi chỉ coi đây là những nét tự trào của giới cầm bút, cười đấy nhưng cũng tự nhận ra những xót xa, hạn hẹp của chính mình, những gì chưa vượt qua được trên các chặng đường quanh co của lịch sử và thời đại. Tự soi mình hoặc hiểu mình thêm qua cái nhìn của người cùng hội, cùng thuyền lắm khi cũng hữu ích. cái cười trong truyền thống dân gian vốn là vũ khí, ngày nay còn có thể là sức mạnh thúc đẩy đi tới phía trước.

Với ý nghĩ ấy, chúng tôi mong bạn đọc và các nhà văn thông cảm cho những gì bất cập hoặc chưa lột tả được thần thái của từng chân dung. Dù sao đây cũng là 100 bức tranh nhỏ về những người đã có công trong văn học, những người nổi tiếng trong làng văn, trong bạn đọc bằng chính những tác phẩm có giá trị của mình.

Bạn đọc và thời gian đã là người đánh giá chính thức và công bằng nhất đối với họ.

Rất mong độc giả và các nhà văn nhận ra mối chân tình trong cuộc vui của làng văn và lượng thứ cho những khiếm khuyết.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

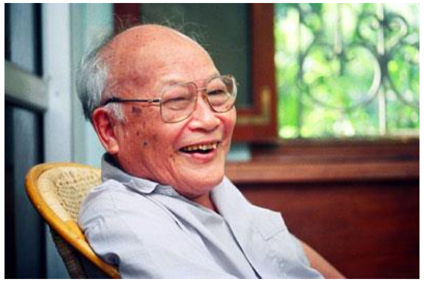
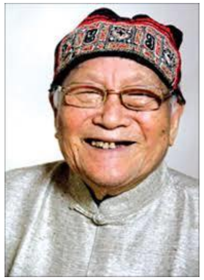
1. Hồ Phương




***2.** Nguyễn Đình Thi*



***3.** Tô Hoài*

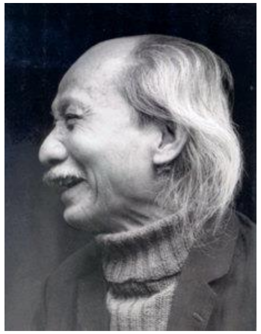
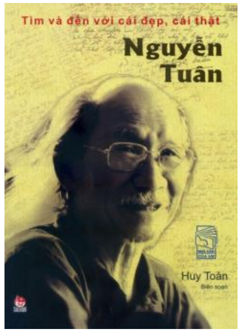
***4.** Nguyên Hồng*




***5.** Nguyễn Công Hoan*




***6.** Nguyễn Tuân*

7. Huy Cận





8. Xuân Diệu





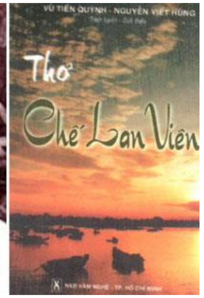
9. Tế Hanh



10. Chế Lan Viên







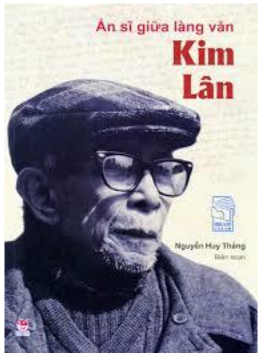
11. Nguyễn Thi (Nguyễn Ngọc Tấn)





Nhà văn Nguyễn Thi
những ngày tập kết ở Cao Lãnh (1954)

12. Kim Lân





13. Tú Mỡ



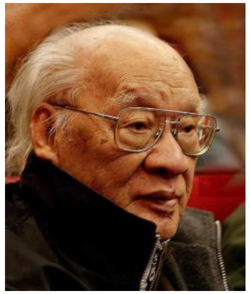

14. Bùi Huy Phồn (Đồ Phồn)




15. Hoài Thanh




16. Vũ Tú Nam

17. Hữu Mai




18. Đỗ Chu

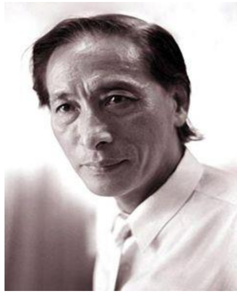



19. ***Xuân Quỳnh***





20. ***Phạm Tiến Duật***





21. ***Nguyễn Thành Long***





Nhà văn Nguyễn Thành Long cùng hai con gái: Quê Hương và Hoa Hồng.

22. ***Đào Vũ***





23. ***Nguyễn Bính***





Nguyễn Bính ở báo Trăm Hoa năm 1957

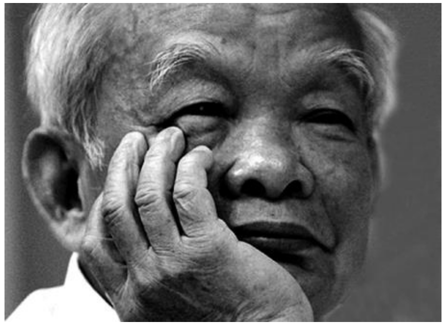
24. ***Nguyễn Văn Bổng***





Từ trái sang: Lưu Hữu Phước, Nguyễn Văn Bổng và Lý Văn Sâm

25. ***Nguyên Ngọc***





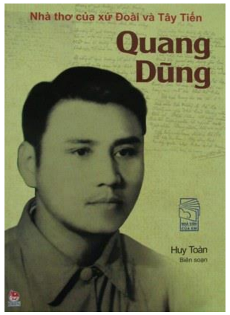
26. ***Vũ Thị Thường***



Vợ chồng nhà thơ Chế Lan Viên - Vũ Thị Thường
và hai con gái của họ: Thắm, Vàng Anh (được cha bế)

27. ***Quang Dũng***





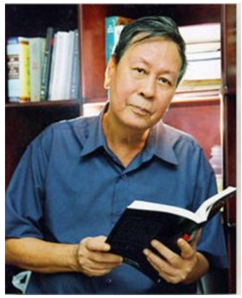
28. ***Mai Ngữ***



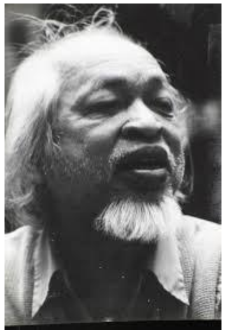


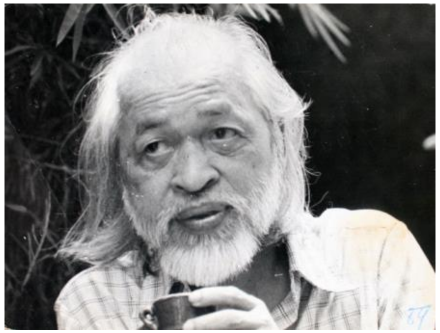
29. ***Nguyễn Khải***



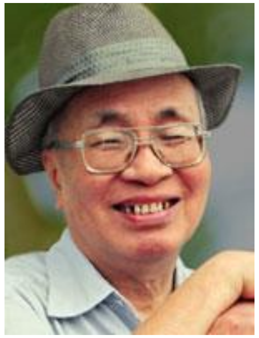


30. ***Hoàng Trung Thông***





***31.** Chính Hữu*

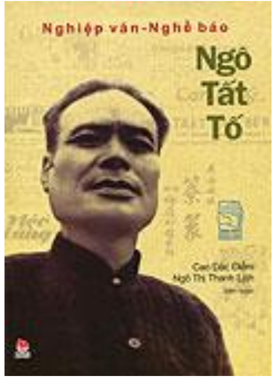
***32.** Thanh Tịnh*




***33.** Chu Văn*



***34.** Ngô Tất Tố*

***35.** Nam Cao*



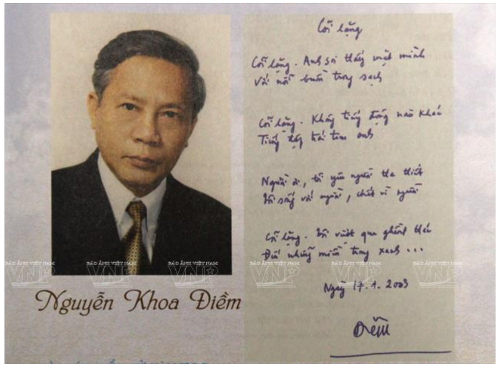

***36.** Xuân Thủy*



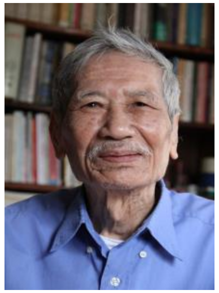

***37.** Lưu Trọng Lư*




***38.** Nguyễn Khoa Điềm*

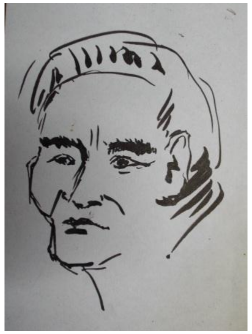
***39.** Nguyễn Kiên*

***40.** Anh Thơ*




***41.** Xuân Thiều*

***42.** Nguyễn Thị Như Trang*




43. ***Anh Đức (Bùi Đức Ái)***





44. ***Nguyễn Thế Phương***



45. ***Vũ Trọng Phụng***





46. ***Xuân Thiêm***



47. ***Đào Hồng Cẩm***



48. ***Nguyễn Quang Sáng***





49. *Hoàng Văn Bổn*



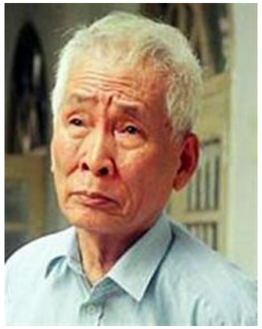

50. *Phù Thăng*



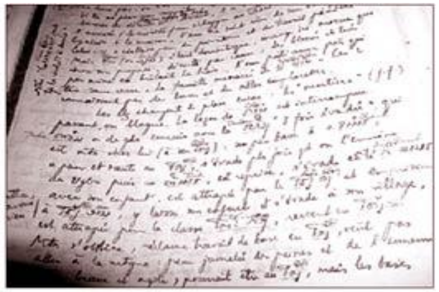
51. *Nguyễn Thị Ngọc Tú*



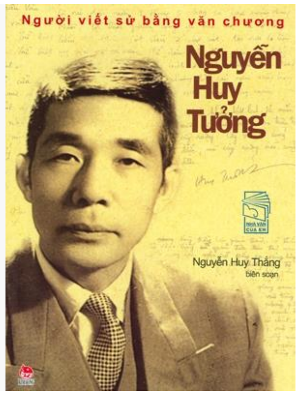

52. *Vũ Cao*




53. *Phan Tứ*

54. *Nguyễn Huy Tưởng*

55. ***Thu Bồn***




56. ***Bùi Hiển***




57. ***Võ Huy Tâm***



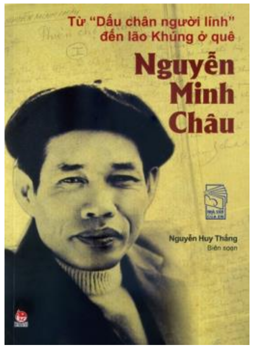

58. ***Nông Quốc Chấn***




59. ***Thế Lữ***




60. ***Nguyễn Minh Châu***



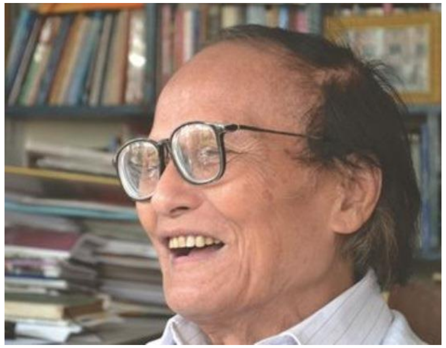


***61.** Phạm Huy Thông*





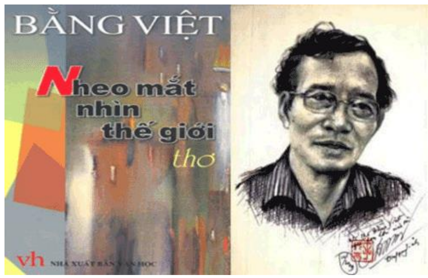
***62.** Giang Nam*





***63.** Bằng Việt*





***64.** Nguyễn Trọng Oánh*



***65.** Nguyễn Xuân Sanh*





***66.** Thâm Tâm*

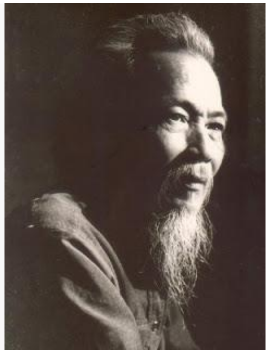




67. Nguyễn Huy Thiệp




68. Phùng Quán

69. Tố Hữu




70. Dương Thu Hương



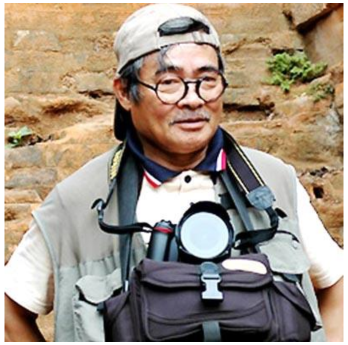

71. Hữu Thỉnh




72. Trần Bạch Đằng




73. Nguyễn Duy

74. Nguyễn Mạnh Tuấn



75. Trần Mạnh Hảo



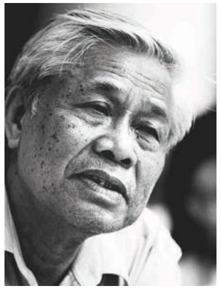

76. Hoàng Cầm



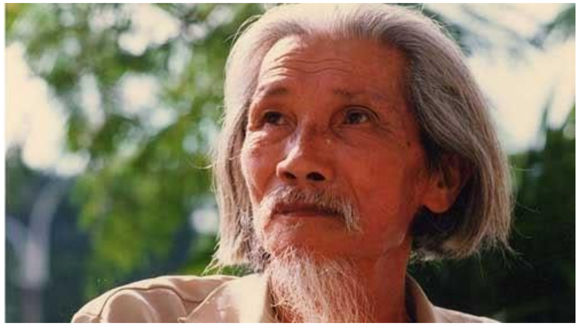

77. Lê Lựu




78. Vũ Quần Phương

79. Hữu Loan



80. Lý Văn Sâm



81. Tản Đà





82. Lưu Quang Vũ

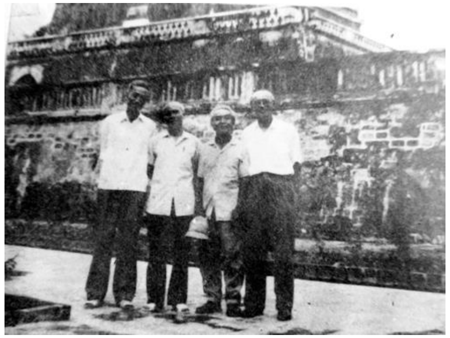




83. Hà Minh Tuân



Nhà văn Sơn Tùng, GS Đặng Thai Mai và nhà văn Hà Minh Tuân.

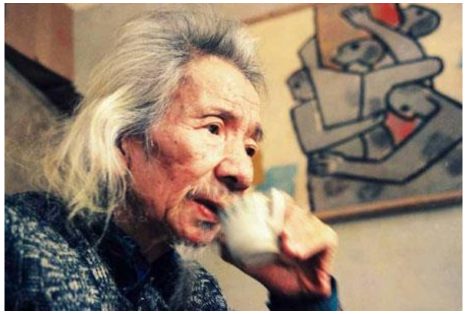


Các thành viên đầu tiên của Đoàn TNTTXP thành Hoàng Diệu, nhà văn Hà Minh Tuân – Đoàn trưởng, đứng thứ 2 từ phải qua, cùng các ông Đinh Quang Hàm, Thái Hy, Hà Đình Kim.

84. Minh Huệ




85. Văn Cao



86. Ma Văn Kháng




87. Vũ Bão

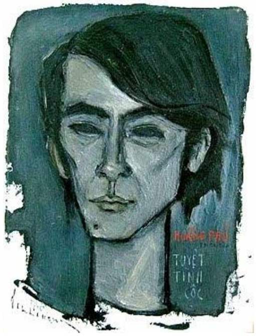



88. Hồ Dzếnh





89. Hoàng Phủ Ngọc Tường




90. Phạm Thị Hoài




91. Thanh Thảo




92. Trần Dần



93. Khương Hữu Dụng




94. Bùi Minh Quốc




95. Ý Nhi




96. Yến Lan





97. Phan Thị Thanh Nhàn





98. Trần Đăng Khoa





99. Hoàng Lại Giang



Người đề xuất in "Chân dung nhà văn"

100. Xuân Sách

